**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

**CHỦ ĐỀ CON: MẠNG MÁY TÍNH**

**Thời lượng: 1 tiết**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Lớp: 10

- Môn: Tin học

- Chủ đề B: **Mạng máy tính và Internet**

+ Chủ đề con: **Mạng máy tính**

**+** Nội dung dạy học cụ thể: Khái niệm về mạng máy tính

- Yêu cầu cần đạt:

*+*  Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính internet.

**II. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YCCĐ** | **(STT của YCCĐ)** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ TIN HỌC** | | |
| - NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của CNTT và Truyền thông | Biết được khái niệm mạng máy tính, | (1) |
| - NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số. | Vì sao cần có mạng máy tính, biết được ứng của mạng máy tính trong cuộc sống. | (2) |
| -NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện thông tin và truyền thông | Nhận biết và phân biệt được các kiểu kết nối mạng (kết nối hình sao, kết nối vòng, đường thẳng..) | (3) |
| **NĂNG LỰC CHUNG** | | |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo | Phát hiện và làm rõ được vấn đề: Vì sao cần có mạng máy tính. | (4) |
| Tự chủ và tự học | Tự đọc và khám phá kiến thức qua các hoạt động học; trình bày kết quả trên phiếu học tập (Điền khuyết) ; nhận ra và chỉnh sửa sai sót bản thân thông qua phản hồi | (5) |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU** | | |
| Trách nhiệm | Có ý thức sử dụng mạng máy tính đúng mục đích; để phục vụ cho học tập; có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm | (6) |
| Trung thực | Có ý thức báo cáo chính xác khách quan kết quả phiếu học tập đã thực hiện được | (7) |
| Chăm chỉ | Thường xuyên thực hiện và theo dõi thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong các hoạt động | (8) |

**III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**\* Giáo viên:**

-Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, nam châm;

- Học liệu: Phiếu học tập, phiếu giao nhiệm vụ

**\* Học sinh:**

- Tổ chức theo sĩ số của lớp

- HS đã quen với hình thức làm việc nhóm: 4-6 HS (HS phân công nhiệm vụ cho từng thành viên)

- Tài liệu tham khảo (sách giáo trình), đồ dùng cá nhân (bút, sách, vở).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(thời gian)** | **Mục tiêu**  (Số thứ tự YCCĐ) | **Nội dung dạy học**  **trọng tâm** | **PP/KTDH**  **chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **Hoạt động 1:**  Khởi động  *(5 phút)* | 5 | Ôn tập và định hướng bài học | Dạy học thông qua trò chơi | Quan sát quá trình làm nhiệm vụ, đáp án của trò chơi |
| **Hoạt động 2:**  Tìm hiểu nội dung vì sao cần có mạng máy tính  *(10 phút)* | 1,2 | Vì sao cần mạng máy tính? | **PP:** Dạy học hợp tác  **KT:** Chia nhóm,  Đặt câu hỏi  Giao nhiệm vụ | Quan sát quá trình làm nhiệm vụ của học sinh |
| **Hoạt động 3:**  Khái niệm về mạng máy tính  *(30 phút)* | 1,3 | Khái niệm mạng máy tính. | **PP:** Dạy học hợp tác  **KT:** Chia nhóm  Đặt câu hỏi  Giao nhiệm vụ | Quan sát quá trình làm nhiệm vụ của học sinh, Phiếu học tập |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1. Khởi động (5 phút)**  **( Dạy học thông qua trò chơi)**  **1.1. Mục tiêu:**  Tự đọc và khám phá kiến thức qua các hoạt động học; trình bày kết quả trên phiếu học tập; nhận ra và chỉnh sửa sai sót bản thân thông qua phản hồi  **1.2. Tổ chức hoạt động**  **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Chia học sinh thành 4 nhóm  - Mỗi nhóm 01 phiếu học tập và bút dạ, giấy A4 (GV chiếu nhiệm vụ lên slide cho học sinh trả lời nhanh)  - GV hướng dẫn hoạt động nhóm qua trò chơi  + Hướng dẫn:  - Làm việc theo nhóm, ghi câu trả lời vào phiếu học tập, mỗi câu đúng được 1 bông hoa  - Thời gian thực hiện 30 giây  + Câu hỏi:  *? Trong những hình ảnh dưới đây đâu là biểu tượng cho ứng dụng sử dụng mạng internet.*  - HS: Quan sát, trả lời câu hỏi  + Thực hiện nhiệm vụ học tập  HS quan sát, trả lời câu hỏi (20 giây)  + Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Đại diện các nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung ý kiến  - GV quan sát, nhận xét, chiếu đáp án (Có thể tuyên dương nhóm làm tốt)  **1.3. Sản phẩm học tập**  - Kết quả ôn tập kiến thức, phiếu học tập số 1  **1. 4. Phương án đánh giá**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả  - GV nhận xét đánh giá, tuyên dương  - GV dẫn dắt nội dung vào bài | |
| **Hoạt động 2. Vì sao cần mạng máy tính? (10 phút)**  **(Dạy học hợp tác)**  **2.1.Mục tiêu**  Vì sao cần có mạng máy tính, biết được ứng của mạng máy tính trong cuộc sống.(2)  **2.2. Tổ chức hoạt động.**  ***Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:***  - Yêu cầu học sinh đọc tài liệu  - Chia nhóm, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên (Phiếu học tập 02)  - Xác định nội dung câu hỏi trong phiếu học tập 02  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập có sự hợp tác:***  - Các nhóm hoạt động trả lời câu hỏi trong phiếu học tập  - Nhóm trưởng điều hành chung, thư ký ghi nội dung câu trả lời  ***Bước 3: Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động:***  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - GV hướng dẫn lắng nghe và phản hồi  - GV chốt kiến thức.  **2.3. Sản phẩm học tập**  - Kết quả phiếu học tập số 2  **2.4. Phương án đánh giá**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả  - GV nhận xét đánh giá, tuyên dương  - GV dẫn dắt nội dung vào bài | |
| **Hoạt động 3**. **Khái niệm mạng máy tính?** **(30 phút)**  **(Dạy học hợp tác)**  **3.1.Mục tiêu:**  - Khái niệm mạng máy tính, biết được ứng của mạng máy tính trong cuộc sống. (2)  - Nhận biết và phân biệt được các kiểu kết nối mạng (3)  **3.2.Tổ chức hoạt động**.  3.2.1. Khái niệm mạng máy tính  ***Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:***  - Yêu cầu học sinh đọc tài liệu và thảo luận theo cặp đôi (Phiếu học tập 03)  - Xác định nội dung câu hỏi trong phiếu học tập 03  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập có sự hợp tác:***  - Học sinh hoạt động trả lời câu hỏi trong phiếu học tập 03  ***Bước 3: Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động:***  - Đại diện nhóm báo cáo  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV hướng dẫn lắng nghe và phản hồi  - GV chốt đưa ra khái niệm về mạng máy tính. (Hoặc chốt trên phiếu học tập của học sinh)  *? Theo em mạng máy tính được ứng dụng trong cuộc sống như thế nào*  - HS trả lời, HS khác bổ sung  - GV chốt mạng máy tính được ứng dụng trong cuộc sống  3.2.2. Các kiểu kết nối mạng  ***Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:***  - Yêu cầu học sinh đọc tài liệu và thảo luận theo cặp đôi (Phiếu học tập 04)  - Xác định nội dung câu hỏi trong phiếu học tập 04  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập có sự hợp tác:  - Học sinh hoạt động trả lời câu hỏi trong phiếu học tập 04  *Bước 3:* Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động:  - Đại diện nhóm báo cáo  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV hướng dẫn lắng nghe và phản hồi  - GV đưa ra các kiểu kết nối mạng. (Hoặc chốt trên phiếu học tập của học sinh)  **3.3. Sản phẩm học tập**  - Kết quả phiếu học tập số 03, 04  **3.4. Phương án đánh giá**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả  - GV nhận xét đánh giá, tuyên dương | |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  Trong những hình ảnh dưới đây đâu là biểu tượng cho ứng dụng sử dụng mạng internet? | |
| 1. (2) (3) (4) | |
| **Ứng dụng có sử dụng mạng internet** | **Không sử dụng mạng internet** |
|  | |
| **PHIÊU HỌC TẬP SỐ 02**  **BÀI TẬP TÌNH HUỐNG** | |
| Bạn Hoa muốn chia sẻ một bài tập hay một hình ảnh cho một người bạn ở xa, làm thế nào để người bạn của mình có thể nhận được bài tập và hình ảnh đó? | |
|  | |
| **PHIẾU BÀI TẬP SÔ 3**  Điền các từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm về mạng máy tính  (phương thức, máy tính, hệ thống, phương tiện) | |
| Mạng máy tính là tập hợp các ……….. được kết nối với nhau theo một …….. nào đó thông qua các …….. truyền dẫn tạo thành một ………… cho phép người dùng chia sẽ tài nguyên như dữ liệu, phần mềm, máy in | |
|  | |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  Nối cột A với B sao cho đúng | |
| **A** | **B** |
|  | Kết nối đường thẳng |
|  | Kết nối hình sao. |
|  | Kết nối kiểu vòng. |